TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 5- 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Hải
Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 03/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cải vả, xung đột, anh T nhiều lần đánh chị, chị phải sống ly thân nhưng sau đó chị nghĩ mong muốn con có gia đình nên chị tha thứ và quay về sống

chung; đến ngày 19/9/2023 anh T lại đánh chị gây thương tích cho chị, cũng vào tháng 9 năm 2023 chị làm đơn ly hôn, Tòa án đã thụ lý, sau đó anh T có xin lỗi và chị rút đơn Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi chị rút đơn anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh T đã sống ly thân, khi ly thân chị đưa con về nhà ngoại ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 22/02/2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân con ở cùng chị cho đến nay. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T, do anh T không có mặt tại gia đình, nên Tòa án tống đạt thông qua bố đẻ anh T là ông Nguyễn Văn D, ông D nhận và cam đoan sẽ thông báo và giao lại các văn bản tố tụng cho anh T.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T, theo biên bản xác minh ngày 20/3/2023 xác định: Quá trình chung sống vợ chồng chị Q và anh T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra xích mích va chạm, hiện nay vợ chồng sống ly thân.

Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn T, bố anh T là ông Nguyễn Văn D, cho biết: anh T và chị Q kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T đã biết, nguyện vọng của anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ; anh T và chị Q có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 22/02/2019 hiện nay cháu đang ở với chị Q, nguyện vọng của anh T nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng; về tài sản vợ chồng anh T chị Q ở chung với ông, bà nên không có tài sản chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Q. Về hôn nhân giải quyết cho chị Q được ly hôn anh T; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Q

trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét; Về tài sản chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; Về án phí: chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh T; anh T cư trú tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; chị Quyên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T: Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T. Anh T đã biết việc chị Q yêu cầu ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng không đến Tòa án để giải quyết và tham gia phiên hòa giải, thể hiện anh T không tha thiết níu kéo hạnh phúc gia đình.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T xác định trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không có hạnh phúc vợ chồng sống ly thân.

Căn cứ vào trình bày của chị Q và kết quả xác minh có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh không có biện pháp và cách thức giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, để hàn gắn tình cảm với chị Qn, chị Q vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 22/02/2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Q ở với chị Q. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

HĐXX xét thấy chị Q có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, cháu Q còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu Nguyễn Thị

Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Q.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q khởi kiện vụ án ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Q:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006893 ngày 08/12/2023.

4. Quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn